

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới

Theo Công văn số 1194/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 09/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện, cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội

Ba Tơ là huyện miền núi, nằm về phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ngãi cách trung tâm tỉnh lỵ 60 km; địa hình phức tạp; dân cư sinh sống phân tán, thời tiết khắc nghiệt; địa bàn rộng. Huyện Ba Tơ có chung đường địa giới hành chính với 3 huyện thuộc 3 tỉnh (*huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum; huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; huyện An Lão, tỉnh Bình Định*) và 04 huyện trong tỉnh (*Đức Phổ, Nghĩa Hành, Minh Long, Sơn Hà*); là cửa ngõ nối liền các tỉnh duyên hải miền Trung với Tây Nguyên qua Quốc lộ 24. Ba Tơ diện tích rộng với 113.769,99 ha, chiếm 1/5 tổng diện tích tỉnh Quảng Ngãi¹.

Huyện Ba Tơ trong năm qua vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm đến nay vẫn còn cao (42,52%), cụ thể: đến cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo 23,55%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 96,4% tổng số hộ nghèo (3.991 hộ); hộ cận nghèo 11,7%, trong đó tỷ lệ hộ cận nghèo dân tộc thiểu số chiếm 93% (1.913 hộ). Cơ sở hạ tầng được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí ở một số nơi còn thấp; một số hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại; kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, vẫn còn nhiều bất cập: tình trạng tái nghèo vẫn còn; một bộ phận người nghèo và chính quyền địa phương nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, chưa chủ động, nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo, người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng...

¹ Trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 11.417,88 ha, chiếm 10,03 % tổng diện tích tự nhiên, đất lâm nghiệp 97.382,34 ha, chiếm 85,58 % tổng diện tích đất tự nhiên.

2. Quy mô và cơ cấu dân số, lao động

Toàn huyện có 18 xã và 01 thị trấn, với 85 thôn và 08 tổ dân phố; Toàn huyện có 15 xã đặc biệt khó khăn và 03 thôn đặc biệt khó khăn (*Thị trấn Ba Tơ và Ba Vì*) và có 05/19 xã, thị trấn được phong tặng xã An toàn khu (ATK) gồm: xã Ba Vinh, Ba Giang, Ba Động, Ba Thành và thị trấn Ba Tơ. Dân số toàn huyện có 17.443 hộ với 62.837 người, có 2 dân tộc nguồn gốc lịch sử lâu đời cùng chung sống tại địa phương là dân tộc Kinh và dân tộc Hrê (*chiếm 83,81%*), ngoài ra còn một số dân tộc khác. Số người trong độ tuổi lao động là 38.720, giải quyết việc làm mới bình quân trong năm khoảng 1.600 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 29%.

3. Số lượng doanh nghiệp

Trên địa bàn thành phố đa số là doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng dưới 10 lao động; các doanh nghiệp lớn sử dụng nhiều lao động tập trung ở 01 cụm công nghiệp (gồm các doanh nghiệp: Công ty TNHH Nguyên liệu giấy thượng Hải, Công ty TNHH Hoàng Lâm Phú, Công ty TNHH Lâm sản Khánh Duy...).

- Tổng số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh: 70 doanh nghiệp; tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động chiếm 77,14%.

4. Số lượng doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở

Trên địa bàn huyện có 03 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô, Công ty TNHH Hoàng Lâm Phú, Công ty TNHH Lâm sản Khánh Duy).

5. Tỷ lệ người lao động tham gia công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp

Tổng số người lao động tham gia công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp là 94 lao động, chiếm 6,5%.

II. Tình hình 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định tiến bộ

a) Sau khi tiếp thu Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 416/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức triển khai quán triệt đến các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện, các đồng chí là cán bộ chủ chốt cấp huyện và xã, thị trấn đồng thời giao các ngành liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

b) Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối chính sách pháp luật về quan hệ lao động: UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg; tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, quan hệ lao động cho phù hợp với từng giai

đoạn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến hệ thống pháp luật về quan hệ lao động, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến Bộ luật Lao động năm 2019; tuyên truyền, phổ biến Luật lao động, Luật Công đoàn cho đoàn viên, người lao động và người sử dụng lao động; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, chú trọng tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật để tạo sự chuyển biến thực sự trong việc chấp hành pháp luật của các bên trong quan hệ lao động; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng không tốt tới tình hình quan hệ lao động và an ninh, trật tự xã hội.

2. Công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động

a) Về công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp nhân sự và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quan hệ lao động, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động: Phòng Nội vụ phối hợp các cơ quan và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và hoạt động tham mưu quản lý nhà nước về quan hệ lao động trên địa bàn huyện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

b) Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức giám sát, kiểm tra theo chuyên đề, đột xuất nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, giảm thiểu các tranh chấp, xung đột, tạo môi trường thuận lợi cho xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Xử lý nghiêm minh các vi phạm liên quan đến lao động và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. Thường xuyên theo dõi và kịp thời giải quyết các vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, không để xảy ra tranh chấp, đình công.

c) Tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi của tổ chức Công đoàn, nâng cao nhận thức, tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ này.

d) Thực hiện có hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể của các cấp công đoàn, nhất là cấp doanh nghiệp. Nâng cao số lượng, chất lượng đối thoại và thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp, quan tâm đối thoại và thương lượng về tiền lương, tiền thưởng và các điều kiện lao động của người lao động. Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể với đại diện người sử dụng lao động ở các cấp phù hợp, có đối tác, đủ điều kiện.

đ) Hoạt động công đoàn phải gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, nâng cao đời sống người lao động; nội dung hoạt động phải đa dạng, phong phú, kết hợp hài hòa giữa hoạt động chăm lo với bảo vệ, quan tâm cả lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong tập hợp người lao động và tổ chức hoạt động công đoàn.

e) Ủy ban nhân dân huyện được phân bổ 04 chỉ tiêu hòa giải viên, đã triển khai giới thiệu, tuyển chọn nhân sự, nộp 04 hồ sơ đề nghị và đã được UBND tỉnh bổ nhiệm 04 hòa giải viên lao động trên địa bàn huyện.

3. Về công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động

Thực hiện nhiệm vụ tiếp tục đổi mới hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Liên đoàn Lao động huyện đã triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*” đến các cấp công đoàn trên địa bàn Huyện. Công đoàn tiến hành xây dựng các kế hoạch về công tác phát triển đoàn viên, kiện toàn nâng cao chất hoạt động của tổ chức công đoàn, phân công Ủy viên Thường vụ thường xuyên đôn đốc, hỗ trợ, các công đoàn cơ sở; rà soát tình hình cán bộ, công chức và công nhân lao động trong các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, để xây dựng chương trình phát triển đoàn viên trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cũng được Công đoàn chú trọng và thường xuyên đổi mới hình thức đa dạng, phong phú.

Công tác tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động các quy định của pháp luật công đoàn, về tổ chức và hoạt động công đoàn; tổng kết thực hiện chương trình các ngày lễ lớn, kỷ niệm năm, ngày thành lập Công đoàn Việt Nam. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là công đoàn viên. Công đoàn cấp Huyện làm tốt vai trò trong việc tham gia vào các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động tại cơ sở. Thường xuyên quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, các hoạt động tuyên truyền chủ trương chính sách cho người lao động và người sử dụng lao động được thường xuyên thực hiện, các chương trình Mái ấm công đoàn”.....

Các cấp công đoàn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, trực tiếp gặp gỡ chủ doanh nghiệp, người lao động để vận động, thuyết phục, hướng dẫn quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập CĐCS; đồng thời tuyên truyền về tổ chức Công đoàn, về quyền lợi của người lao động khi gia nhập tổ chức Công đoàn và trách nhiệm của tổ chức Công đoàn đối với người lao động; những lợi ích của chủ doanh nghiệp và người sử dụng lao động khi thành lập CĐCS tại doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, công đoàn nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật cũng như quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động để từ đó thu hút người lao động gia nhập tổ chức công đoàn.

Kết quả: đã thành lập được 03 CĐCS, kết nạp 94 đoàn viên vào tổ chức công đoàn là công nhân lao động ở khu vực doanh nghiệp.

(có phụ lục kèm theo)

4. Về hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, giải quyết tranh chấp lao động

Nhìn chung, trong năm qua tình hình chấp hành pháp luật, thực hiện đối thoại tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tốt; không xảy ra tranh chấp lao động cá nhân hoặc tranh chấp lao động tập thể về quyền, lợi ích và tình trạng đình công.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Được Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm trong công tác lãnh, chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 37-CT/TW. Đã tạo môi trường thuận lợi trong thu hút, kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Qua triển khai và tổ chức thực hiện, các ngành, đoàn thể huyện đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xem đây là nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tạo được niềm tin và là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động đồng hành cùng phát triển. Sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của chủ doanh nghiệp ngày được nâng lên. Vai trò của công đoàn từng bước đã nâng cao vị thế của mình trong việc thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động, phát triển đoàn viên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Về công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp nhân sự và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quan hệ lao động, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động: nhân sự tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quan hệ lao động, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động còn thiếu. Một số công chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc, do đó chưa đầy mạnh được công tác hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong một số doanh nghiệp chưa đảm bảo yêu cầu; nhất là trong việc tổ chức thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể tại những nơi chưa có tổ chức công đoàn còn hạn chế, có nơi chưa lấy ý kiến của người lao động đầy đủ. Vai trò của Ban Chấp hành công đoàn chưa thật sự phát huy, còn lúng túng trong hoạt động, người sử dụng lao động chưa quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho Công đoàn hoạt động. Người lao động đa số là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, ý thức, tác phong lao động công nghiệp còn hạn chế.

IV. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW đến các cấp công đoàn và tuyên truyền sâu rộng trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động.

3. Chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ở những nơi có điều kiện; làm tốt công tác tư vấn pháp luật, quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho công nhân lao động.

4. Tăng cường các hoạt động xã hội từ thiện để giúp công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, an tâm lao động, sản xuất; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để giải quyết hoặc đề xuất người sử dụng lao động giải quyết kịp thời.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “*về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới*”. UBND huyện Ba Tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH;
- CT, PCT UBND huyện ;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lữ Đình Tích